

Số: 89/2019/QĐST- HNGĐ

*Phước Long, ngày 04 tháng 6 năm 2019*

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN  
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 112/2019/TLST- HNGĐ ngày 16 tháng 4 năm 2019, giữa:

- *Nguyên đơn*: Chị **Nguyễn Thị N** – sinh năm 1991

Địa chỉ: ấp T, xã H, huyện P, tỉnh Bạc Liêu.

- *Bị đơn*: Anh **Lê Minh C** – sinh năm 1988

Địa chỉ: ấp T, xã H, huyện P, tỉnh Bạc Liêu.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 27 tháng 5 năm 2019;

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 27 tháng 5 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: chị Nguyễn Thị N với anh Lê Minh C.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau: chị Nguyễn Thị N và anh Lê Minh C thuận tình ly hôn.

- Về con chung: chị Nguyễn Thị N và anh Lê Minh C thống nhất có 03 con chung tên Lê Thúy M - sinh ngày XX/YY/2009, Lê Thúy N – sinh ngày XX/YY/2011 và Lê Thị Thúy L – sinh ngày XX/YY/2013, hiện tại anh C đang nuôi con chung. Ghi nhận sự thỏa thuận của chị N và anh C: sau khi ly hôn anh C được quyền tiếp tục nuôi 03 con chung tên Lê Thúy M - sinh ngày XX/YY/2009, Lê Thúy N – sinh ngày XX/YY/2011 và Lê Thị Thúy L – sinh ngày

XX/YY/2013. Anh C đảm bảo điều kiện kinh tế nuôi con chung nên không yêu cầu chị N cấp dưỡng nuôi con.

Chị Nguyễn Thị N có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai có quyền ngăn cản.

- Về tài sản chung: các đương sự thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết. Thống nhất không có nợ chung.

- Về án phí: chị N tự nguyện nộp án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 150.000đ; đã dự nộp án phí 300.000đ tại lai thu số 0014003 ngày 16/4/2019 được chuyển thu án phí 150.000đ; chị N được hoàn nhận lại 150.000đ án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**Nơi nhận:**

- Đương sự;
- VKSND huyện Phước Long;
- Chi cục THADS huyện Phước Long;
- UBND xã H;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**(Đã ký)**

**Lư Trường Lâm**